

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 667/2021/QĐST-HNGĐ

Ba Đình, Ngày 24 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 643/2021/TLST- VHNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- **Anh Phạm Văn T**, sinh năm 1977;

- **Chị Nguyễn Thị Minh H**, sinh năm 1980;

Cùng ĐKKHKT và nơi ở: P521 chung cư 35 LH, đơn nguyên B1, phường TC, quận BD, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Minh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/02/2003 tại Ủy ban nhân dân xã YT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái (Số: 27; Quyền số: 01)

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 643/2021/TLST- VHNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: **Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Minh H thống nhất thuận tình ly hôn.**

- Về con chung: Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Minh H có hai con chung là Phạm Phương Tr, sinh ngày 04/12/2003 và Phạm Quang Ph, sinh ngày 08/06/2007. Anh, chị thống nhất thỏa thuận để cháu Phạm Quang Ph, sinh ngày 08/06/2007 cho chị Nguyễn Thị Minh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Phạm Văn T có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 01/2022 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Anh Phạm Văn T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Cháu Phạm Phương Tr, sinh ngày 04/12/2003 đã đủ tuổi trưởng thành, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung và nhà ở chung: Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Minh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về các khoản vay nợ: Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Minh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Anh Phạm Văn T tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình., được trừ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0067679 ngày 16/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;*
- *Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;*
- *UBND xã YT, TP Yên Bái,*
tỉnh Yên Bái;
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Hoàng Đình Trung